

Số: 1000/TB-BQLDDCN

Hải Phòng, ngày 27 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO
KHOI CÔNG XÂY DỰNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH,
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi:

- Sở Xây dựng;
- Ủy ban nhân dân phường Đồ Sơn;

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng báo cáo về việc khởi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng như sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng: Khu tái định cư Đồ Sơn thuộc dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng trên địa bàn phường Đồ Sơn, phường Nam Đồ Sơn.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

3. Tên và địa chỉ của chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng; Số 30 Lý Tự Trọng, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

4. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp: Trần Vũ Khánh; Số điện thoại: 0764.204.276.

5. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng (nêu quy mô, các thông số kỹ thuật chủ yếu và công năng sử dụng của các hạng mục công trình, công trình xây dựng).

5.1 Quy mô đầu tư xây dựng: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư trên diện tích khoảng 12,00ha tại phường Đồ Sơn và phường Nam Đồ Sơn với các hạng mục công trình chủ yếu: Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch kết nối khu tái định cư, san lấp mặt bằng; xây dựng đường giao thông, cây xanh, hệ thống thoát nước mưa, nước thải, cấp nước, hệ thống cấp điện, trạm biến áp, chiếu sáng; di chuyển, hoàn trả các công trình hạ tầng kỹ thuật bị ảnh hưởng trong quá trình thực hiện dự án.

5.2 Chỉ tiêu kỹ thuật, các giải pháp thiết kế:

a. San lấp mặt bằng, xây tường chắn:

- San lấp mặt bằng đất núi đầm chặt $\geq K90$; cao độ san lấp +2,26 đến cao độ +2,44m (cao độ lục địa). Tận dụng lớp đất hữu cơ, đào thay đất từ nền đường giao thông để san lấp vào lô đất..

- Xây dựng tường chắn bằng đá hộc vữa xi măng mác 75 đối với các tường chắn có chiều cao $H=1,0m$, $H=1,8m$;

- Đoạn tường chắn có chiều cao $H=2,7m$, $H=3,0m$, $H=3,7m$ (tính từ mặt đất tự nhiên), tường đổ bê tông cốt thép, dày 40cm, tường được liên kết với hệ móng bê tông cốt thép; cọc móng dùng cọc dự ứng lực D300 dài 13m, bê tông móng, tường mác 250, đáy móng đệm bê tông lót đá 4x6 mác 100 dày 10cm.

b. Nền, mặt đường, bó vỉa, vỉa hè, ô trồng cây

- Xây dựng đường giao thông đối ngoại (đường loại 1) bao gồm:

- + Tuyến TD1 dài $L=377,66m$ là đường kết nối 2 bên khu tái định cư có mặt cắt ngang nền đường 35m, bố trí 02 làn đường mỗi làn có mặt đường $B_m=10,5m$, dải phân cách giữa rộng 4,0m, vỉa hè 2 bên rộng $B_h=2x5,0m$.

- + Tuyến TN1 là tuyến đường kết nối khu tái định cư với đường 353C dài 117,06m, xây dựng 1/2 lộ giới tuyến đường với mặt cắt ngang 18m trong đó bề rộng mặt đường $B_m=11m$, vỉa hè 1 bên $B=5m$, phần còn lại đặt dải phân cách $B_{pc}=2,0m$, phần tiếp giáp đến ranh giới dự án đắp lèn đất.

- Xây dựng các tuyến đường nội bộ khu tái định cư (đường loại 2) trong đó bao gồm:

- + Tuyến đường trục khu tái định cư kết nối đường giao thông đối ngoại, tuyến TN3 dài 148,15m và TN7 dài 184,46m có mặt cắt ngang nền đường 15m, bố trí 01 làn đường có mặt đường $B_m=9m$, vỉa hè 2 bên rộng $B_h=2x3,0m$.

- + Các tuyến đường nội bộ còn lại của khu tái định cư gồm: Các tuyến đường TN5 có chiều dài 146,67m, TN6 có chiều dài 74,71m, TD2 có chiều dài 278,14m, TD3 có chiều dài 231,85m, TD4 có chiều dài 253,63m, TD5 có chiều dài 274,51m, TD7 có chiều dài 187,83m, TD8 có chiều dài 257,30m, TN2 có chiều dài 75,11m; mặt cắt ngang nền đường 13,5m, mặt đường $B_m=7,5m$, vỉa hè 2 bên rộng $B_h=2x3,0m$. Tuyến đường TD6 có chiều dài 267,68m, TN4 có chiều dài 196,21m; mặt cắt ngang nền đường 15,0m, mặt đường $B_m=7,0m$, vỉa hè 2 bên rộng $B_h=2x4,0m$.

- Bó ô trồng cây xanh: Viên bó ô trồng cây BTXM 250 đá 1x2 đúc sẵn kích thước 1,2mx1,2m.

- Trồng cây xanh vào các ô trồng cây, cây xanh sử dụng là cây phượng vĩ được trồng vào các tuyến TN1, TD2; các tuyến đường nội bộ còn lại và tuyến giáp đường 353C được trồng cây ban, các loại cây có đường kính thân 12-14cm, chiều cao cây 3-5m.

c. Thoát nước mưa:

- Xây dựng các tuyến cống thoát nước D1000, D800, D600, D300 đặt dưới hè đường thu nước từ các ga thu và được đầu nối vào cống bê tông cốt thép

D=1500mm dẫn qua đường 353C đến hố ga đầu nối của dự án (từ hố ga đầu nối được kết nối với tuyến cống D1500 do Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở Ngọc Xuyên đầu tư xây dựng chảy về Kênh Cống Than và thoát nước ra sông Họng);

d. Thoát nước thải: Xây dựng hệ thống thoát nước thải đặt dưới hè, sử dụng ống u.PVC D300 độ dốc dọc cống $i=0,33\%$;

e. Cấp nước: Đầu nối từ tuyến ống D400 trực đường tỉnh 353C cấp cho Dự án. Ống cấp nước trực cho khu đất sử dụng ống HDPE D200 và ống HDPE D140 các ống trực nhánh sử dụng ống HDPE D63. Lắp trụ cứu hỏa DN110 lắp đặt trên hè đường dọc khu đất khoảng cách $\leq 150\text{m}/1$ trụ; Xây các hố ga xả khí, xả cặn, hố van chặn.

f. Hệ thống cấp điện và chiếu sáng:

f1. Điểm đầu, hạ ngầm đường cáp 22kV:

- Điểm đầu cấp điện tại đường cáp 22kV chạy qua khu đất thuộc lô 482E2.15.

- Dây dẫn sử dụng cáp ngầm 22kV loại CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x240mm².

- Lắp đặt tuyến cáp trung thế như sau: Lắp đặt Trạm cắt tủ RMU 5 ngăn, 02 hộp nối, cáp ngầm 22kV sử dụng loại CU/XLPE/PCV/DSTA/PVC 3x240mm². Cáp 22kV đi dưới hè đường, cáp được luồn trong ống nhựa HDPE đặt trong lớp cát đen; Rải nilông báo hiệu cáp trên toàn tuyến. Trên mặt hào đặt biển báo cáp với mật độ 20m/biển báo.

- Xây dựng 07 trạm biến áp cung cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng, kiểu trạm 1 trụ bao gồm: 04 trạm có công suất 400kVA - 22/0,4kV; 02 trạm có công suất 560kVA - 22/0,4kV; 01 trạm có công suất 750kVA - 22/0,4kV. Xây dựng trạm cắt, tủ trung thế RMU 24kV hợp bộ 5 ngăn để đầu nối đường cáp trung thế 22kV cung cấp cho 07 trạm biến áp; Hệ thống tiếp địa dùng thép góc L63x63x6 dài 2,5m nối với nhau bằng thanh thép dẹt 40x4. Các cọc tiếp địa được đóng sâu dưới đất 0,9m, thép dẹt được hàn chặt với các cọc ở độ sâu 1m.

f.2. Lưới điện hạ thế: Nguồn cấp điện cho tủ điện công tơ được lấy từ tủ hạ áp trạm biến áp xây dựng mới. Cáp ngầm sử dụng cáp 0,6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC với tiết diện từ 4x16mm² đến 4x300mm². Toàn bộ tuyến cáp ngầm 0,4kV được đi trong hào cáp, cáp được luồn ống HDPE bảo vệ chôn sâu cách mặt hoàn thiện khoảng 0,9m - 1,4m. Trên mặt hào cáp đặt biển cảnh báo cáp với mật độ 20m/biển báo.

f.3. Chiếu sáng: Thiết kế bố trí cột đèn chiếu sáng 1 bên ở trên vỉa hè đường. Khoảng cách trung bình giữa các cột đèn là từ 28 đến 40m, sử dụng bóng đèn LED có công suất 120W, 150W, 200W. Bố trí một hàng cột dọc một bên vỉa hè, độ cao treo đèn ($h \geq l$) là: 8m đối với đường rộng 7m và 7.5m. Độ cao treo đèn là: 10m đối với đường rộng 9m. Bố trí hai hàng cột so le dọc hai bên vỉa hè, độ cao treo đèn là: 12m đối với đường rộng 25m. Tim cột cách lề đường 0,6m. Toàn bộ cột đèn sử dụng loại cột thép bát giác rời cần đơn 8m, 10m, 12m và cột thép bát giác rời cần đôi 8m, 12m. Cột và cần đèn được mạ kẽm nhúng nóng. Nguồn cấp

được lấy từ tủ hạ thế trạm biến áp. Cấp cáp nguồn từ tủ hạ thế trạm biến áp tới tủ điều khiển chiếu sáng dùng cáp Cu/XLPS/PVC/DSTA/PVC 4x25mm², và từ tủ chiếu sáng tới bảng điện cột đèn sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x10mm².

g. Hệ thống hạ tầng phục vụ cáp viễn thông. Xây dựng tuyến công kỹ thuật phục vụ hệ thống viễn thông, thông tin liên lạc. Công viễn thông hạ ngầm chạy dọc 2 bên tuyến nằm dưới hè cụ thể: Sử dụng 2 ống nhựa uPVC 3 lớp, ống bưu điện luồn cáp viễn thông D90 chạy dọc tuyến đường. Hố ga phụ bố trí tại ranh giới giữa hai lô đất, mật độ 01 ga/02 lô; ống kết nối giữa các ga và từ ga phụ đến ga chính sử dụng ống HDPE 50/60; Ống chờ đầu nối vào từng lô đất sử dụng ống HDPE 32/25. Đối với các ống luồn cáp viễn thông chạy ngang đường sử dụng 2 ống thép D90x2,8mm để đảm bảo an toàn chịu lực. Trên tuyến công (ống) kỹ thuật viễn thông, khoảng cách trung bình 50m bố trí 1 ga đầu nối phục vụ đầu nối khu vực khi có yêu cầu đầu nối vào hệ thống viễn thông.

h. Xây dựng trạm xử lý nước thải: Xây dựng trạm xử lý nước thải 650m³/ngày đêm (Việc xây dựng trạm xử lý nước thải công suất nêu trên đảm bảo chỉ tiêu phát sinh nước thải $\geq 80\%$ chỉ tiêu cấp nước của đối tượng tương ứng theo mục 2.11- QCVN 01:2021/BXD). Xây dựng cụm bể xử lý nước thải kích thước 12mx27,05m sâu 4,0m, bể có dạng bể chìm đặt ngầm, bể có kết cấu bê tông cốt thép mác 300 đá 1x2, thành bể dày 300mm, đáy bể dày 300mm. Nền móng bể gia cố bằng móng cọc bê tông ly tâm PHC D500-A chiều dài cọc 40m, sức chịu tải của cọc tối đa $P_{max}=120$ Tấn, đáy bể đệm bê tông lót mác 100 đá 4x6. Chất lượng nước thải sau xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung – QCVN 14:2025/BTNMT, cột B.

7. Danh sách các nhà thầu chính và nhà thầu phụ (nếu có):

7.1. Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại BG Group, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800926375 cấp lần đầu ngày 01/9/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp, thay đổi lần thứ 4 ngày 27/10/2025.

7.2. Nhà thầu thiết kế xây dựng: Liên danh Cudi – Hải Đoàn:

- Công ty cổ phần tư vấn xây dựng đô thị và phát triển công nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201178191 cấp lần đầu ngày 01/6/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, thay đổi lần thứ 3 ngày 27/12/2014.

- Công ty TNHH thương mại xây dựng và dịch vụ bảo vệ Hải Đoàn, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200888801 cấp lần đầu ngày 10/03/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, thay đổi lần thứ 4 ngày 18/7/2025.

7.3. Nhà thầu thi công xây dựng: Liên danh nhà thầu thi công khu Tái định cư Đồ Sơn:

- Tên thành viên liên danh thứ nhất: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ VẬN TẢI HOÀNG TRƯỜNG.

- Tên thành viên liên danh thứ hai: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẦU TƯ MIỀN BẮC.

- Tên thành viên liên danh thứ ba: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GM.

7.4. Giám sát thi công xây dựng, quản lý dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng.

8. Ngày khởi công và ngày hoàn thành.

8.1. Ngày khởi công: Dự kiến ngày 03/9/2026.

8.2. Ngày hoàn thành: Dự kiến ngày 30/6/2027.

Hồ sơ gửi kèm thông báo khởi công được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- PGĐ T.N.Trung;
- Các phòng: ĐHDA4;
KH-TH; KT-TĐ;
- Lưu: VT.



[\(Tài liệu đính kèm\)](#)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Ngọc Trung